



Từ Năm Nguyên lý của Panchshila của Đức Phật đến 5 nguyên tắc của Hiệp ước Panchsheel của Jawaharlal Nehru

Nguyễn Mạnh Cường^a

^a Trường Đại học KHXH và NV Hà Nội

Thông tin bài viết

Ngày nhận bài:

08/5/2018

Ngày duyệt đăng:

10/6/2019

Từ khóa:

Đức Phật; Phật giáo; Thỏa thuận Panchsheel; J. Nehru

Tóm tắt

Bài viết đề cập đến ảnh hưởng của Đức Phật nói riêng và Phật giáo nói chung đến Jawaharlal Nehru với tư cách là căn nguyên của Năm nguyên tắc của Thỏa thuận Hòa bình Panchsheel do J. Nehru sáng lập ra. Những nguyên tắc này đã tạo thành nền tảng cho mối quan hệ giữa Ấn Độ và Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa; việc thành lập Hiệp định Giơnevơ 1954 và những ảnh hưởng lâu dài đối với các chính sách đối ngoại hiện nay của Ấn Độ.

Bài viết gồm 3 phần: 1. Quan điểm của Jawaharlal Nehru về Đức Phật và Phật giáo; 2. Điểm gặp nhau giữa triết lý của Đức Phật và Nguyên lý của Jawaharlal Nehru trong Hiệp ước Panchsheel; 3. Ảnh hưởng Đức Phật đến J. Nehru trong quan điểm chính trị và đối ngoại.

Trước khi Ấn Độ giành được độc lập vào năm 1947, cùng với Mahatma Gandhi và các nhà lãnh đạo khác, Pandit Sri Jawaharlal Nehru (1889-1964) đóng một vai trò tối quan trọng trong việc xác định vận mệnh của Ấn Độ, và sau đó với tư cách Thủ tướng đầu tiên, ông trở thành kiến trúc sư hàng đầu của Ấn Độ hiện đại. Ảnh hưởng của ông đã được cảm nhận không chỉ ở Ấn Độ hoặc các nước xung quanh như Trung Quốc, Pakistan, Nepal, Sri Lanka... mà còn trên toàn thế giới với tư cách là người đi tiên phong trong chính sách không liên kết. Sự phục vụ đầy ý nghĩa của Nehru trong mười bảy năm (1947-1964) với tư cách Thủ tướng Ấn Độ đã khiến ông trở thành một nhân vật chính trị không thể thiếu được ở Ấn Độ, quốc gia được coi là một trong những nền dân chủ lớn nhất thế giới hiện nay¹⁰.

Nehru đã được nghiên cứu rộng rãi từ quan điểm về chính trị, lịch sử và quan hệ quốc tế bởi các chuyên gia trong các lĩnh vực đó nhưng Nehru chưa được nghiên cứu nhiều từ quan điểm của Phật giáo. Đây chính là vấn đề mà bài viết quan tâm.

1. Quan điểm của Jawaharlal Nehru về Đức Phật và Phật giáo

Đức Phật nhấn mạnh nhiều lần rằng học thuyết mà Ngài thuyết giảng chỉ có thể hiểu được bởi những người khôn ngoan. Ngài cũng nói rằng một người hiểu giáo pháp có thể thấu thị Đức Phật và ngược lại. Tuyên bố này rất đúng cho đến tận ngày nay. Các bậc thức giả trên khắp thế giới đang nắm lấy những ý tưởng của Đức Phật và thực hành chúng trong cuộc sống của họ. Điều quan trọng hơn là nhiều nhà lãnh đạo vĩ đại trong thời đại chúng ta đã tiếp thu những ý tưởng quan trọng từ tư tưởng của Đức Phật và những lời dạy của Ngài để hoàn thiện trí tuệ cá nhân, an ủi về cảm xúc và tăng cường sức mạnh lãnh đạo nhân loại.

Jawaharlal Nehru là một nhân cách tuyệt vời. Ông được người dân Ấn Độ đương thời tặng danh hiệu 'Pandit' có nghĩa là một nhà thông thái, một học giả. Thực tế này khiến ta nhớ lại lời Đức Phật rằng chỉ người khôn ngoan mới có thể hiểu được những lời của Ngài. Sự đóng góp của Pandit Jawaharlal Nehru đối với nhân loại nói chung và Ấn Độ nói riêng khó có thể đánh giá hết được. Ở đây, người viết chỉ muốn đề cập tới một số bài diễn văn và những nhận xét sâu sắc của Nehru bộc lộ sự đánh giá cao và thái độ trân trọng đối với Đức Phật, giáo lý của Đức Phật, truyền thống Phật giáo và Phật tử. Đây là những nhận định sâu sắc, mang dấu ấn

¹⁰ Maya Tudor, *The Promise of Power: The Origins of Democracy in India and Autocracy in Pakistan*. (Cambridge University Press, 2013): Chapter 5, p.231.

tuyệt vời và ẩn chứa trí tuệ sáng ngời của một trong những nhân cách vĩ đại nhất thế giới.

1.1. Về nhân cách của Đức Phật

Nehru luôn ngưỡng mộ Đức Phật và sự thuyết giảng của Ngài. Kiến thức sâu rộng của Nehru về lịch sử thế giới luôn bao gồm cả kiến thức về các tôn giáo lớn vì Nehru coi sự đóng góp của Phật giáo là một trong những đóng góp đáng chú ý nhất cho nền văn minh của con người. Trong các bài viết, Nehru thường nhắc tới Đức Phật, những giáo lý của Ngài và di sản văn hoá phong phú của Phật giáo. Ông không thích những nghi lễ của Phật giáo mà ngưỡng mộ những lời dạy của Đức Phật.

Cuộc đời Đức Phật có nhiều tình tiết thú vị. Các nhà thơ có cảm quan thẩm mỹ cao, các nhà trí thức hoặc triết gia cũng như người thường dân đều chịu ảnh hưởng và ảnh hưởng về cuộc đời Ngài. Trong cuốn tự truyện, Pandit Nehru viết:

"Câu chuyện về Đức Phật đã thu hút tôi ngay từ thời niên thiếu và tôi đã bị Thái tử Tất Đạt Đa cuốn hút, sau nhiều cuộc đấu tranh nội tâm đầy đau đớn, chịu đựng và đau khổ, Ngài đã giác ngộ thành Phật. Cuốn *Ánh sáng châu Á - Light of Asia* của Edwin Arnold đã trở thành một trong những cuốn sách tôi yêu thích. Những năm sau, khi đi du lịch trong tỉnh của tôi, tôi thích thăm những nơi liên quan đến truyền thuyết về Đức Phật, điều đó đôi khi khiến chuyến đi của tôi biến thành một đường vòng. Hầu hết những nơi này nằm trong tỉnh của tôi hoặc không xa nó. Ở đây (trên biên giới Nepal) Đức Phật đã được sinh ra, ở đây Ngài lang thang, ở đây (tại Gaya ở Bihar) Ngài ngồi dưới gốc cây Bồ đề và đạt được giác ngộ, ở đây Ngài thuyết giảng bài giảng đầu tiên, ở đây Ngài qua đời"¹¹.

Chính nhân cách của Đức Phật, vượt lên sự tôn sùng thông qua các yếu tố ngôn ngữ thanh nhã và những mô tả tưởng tượng của các nhà thơ, với tư cách một con người, với sự nỗ lực vất vả và vượt qua phiền não, phát triển thành sự thanh khiết và trí tuệ tối cao của Đức Phật đã thuyết phục và làm Nehru kinh ngạc - nhà tư

tưởng vĩ đại vốn được đào tạo trong hệ thống giáo dục hiện đại của Anh¹².

Năm 1931 (Tháng Tư-Tháng Năm) Nehru ở Sri Lanka một tháng trong chuyến thăm cá nhân cùng với gia đình. Ông hồi tưởng lại chuyến đi này trong cuốn tự truyện sau đó:

"Tại Anuradhapura, tôi rất thích một bức tượng đã cũ của Đức Phật. Một năm sau, khi tôi ở Dehra Dun Goal, một người bạn ở Ceylon gửi cho tôi một bức tranh về bức tượng này, và tôi giữ nó trên chiếc bàn nhỏ trong phòng giam của tôi. Nó trở thành một người bạn quý giá đối với tôi. Tính năng mạnh mẽ, bình thân của bức tượng Phật đã làm dịu tâm hồn tôi, cho tôi sức mạnh và giúp tôi vượt qua nhiều giai đoạn buồn nản"¹³.

Viết cho Indira Gandhi vào ngày 3/7/1939, Nehru lại đề cập đến bức tượng này: "... Cha hy vọng sẽ đánh cắp được một ngày dành cho Kandy và một vài giờ từ Anuradhapura, nơi cha muốn xem lại bức tượng cũ của Đức Phật đang ngồi chiêm nghiệm. Bảy năm qua, cha có một bức tranh về Ngài, nó luôn luôn gắn bó với cha, trong nhà tù và cả bên ngoài"¹⁴.

Nehru yêu quý Đức Phật với tư cách một nhà thuyết giảng tôn giáo có mối quan tâm sâu sắc đến sự đau khổ của con người. Ông tóm tắt cuộc đời của Đức Phật như sau: "Tại sao phải có quá nhiều sự điên rồ và khốn khổ trên thế giới đến vậy? Đó là câu hỏi xưa cũ đã khiến Thái tử Siddhartha đau lòng 2.500 năm trước ở đất nước này"¹⁵.

Nehru cũng đánh giá rất cao Asoka, sự biến đổi cá nhân và triết lý chính trị của đức vua, cả ảnh hưởng của Phật giáo đối với Ngài¹⁶.

1.2. Về sự đóng góp của Đức Phật

Đức Phật là một nhà cách mạng trong các vấn đề xã hội cũng như truyền thống triết học và tâm linh của thời đại. Với lý luận mạnh mẽ và lý tưởng về tình thương yêu, sự thông cảm, sự hợp tác, Ngài đã chiến đấu chống sự phân biệt xã hội, bất công và bất bình đẳng trên mọi phương diện. Sau 25 thế kỷ, khi Nehru tham gia vào cuộc đấu tranh tự do của Ấn Độ, chứng kiến sự phân

¹¹ *Phát hiện Ấn Độ* được Thủ tướng đầu tiên của Ấn Độ Jawaharlal Nehru viết trong thời gian ông bị giam cầm năm 1942-46 tại pháo đài Ahmednagar ở Maharashtra, Ấn Độ. *Phát hiện Ấn Độ* là sự tôn vinh đối với di sản văn hoá phong phú của Ấn Độ, lịch sử và triết lý của nó được nhìn thấy qua con mắt của một người yêu nước đấu tranh giành độc lập cho đất nước mình. Cuốn sách được xem là một trong những công trình hiện đại nhất trong lịch sử Ấn Độ. Đoạn trích ở Jawaharlal Nehru, *The Discovery of India*, (paper back, thirteenth edition), ISBN 0-19-562359-2, the 'Jawaharlal Nehru Memorial Fund', tr. 130.

¹² Jawaharlal Nehru, *An Autobiography* (1936), và *Last Will & Testament of Jawaharlal Nehru*, in *Selected Works of Jawaharlal Nehru* (S. Gopal (Editor), 2nd series, vol. 26 (6/1954), p. 612

¹³ Gandhi, Gopikrishna (2002) *Nehru and Sri Lanka: A collection of Jawaharlal Nehru's speeches and writings covering three decades* (Ratmalana, Sri Lanka: SarvodayaVishvalekha Publications), tr. 5-6.

¹⁴ Gandhi, Gopikrishna (2002) *Nehru and Sri Lanka: A collection of Jawaharlal Nehru's speeches and writings covering three decades* (Ratmalana, Sri Lanka: SarvodayaVishvalekha Publications), tr. 15.

¹⁵ Nehru, Jawaharlal (2004) *Glimpses of World History* (London: Penguin Books), tr.552.

¹⁶ Nehru, Jawaharlal (2004) *Glimpses of World History* (London: Penguin Books), tr. 74-76

biệt đối xử và bất công của giới cầm quyền, tư tưởng của Đức Phật đã mang lại cho ông những nguồn cảm hứng tuyệt vời. Nehru đánh giá rất cao sự đóng góp to lớn của Đức Phật:

"Đức Phật đầy lòng can đảm khi tấn công những hủ tục trong tôn giáo, sự mê tín, lễ nghi lãng phí, các đạo sĩ vô đạo đức và tất cả những lợi ích được giao cho họ. Ngài lên án cả quan điểm siêu hình và thần học, phép lạ, sự mặc khải, và những giao tiếp siêu nhiên. Sự hấp dẫn trong triết thuyết của Ngài là logic, lý trí và kinh nghiệm; sự nhấn mạnh của Ngài là về đạo đức, phương pháp của Ngài là phân tích tâm lý. Toàn bộ cách tiếp cận của Ngài giống như hơi thở của làn gió mát lành từ những ngọn núi sau khi bầu không khí đã bị sự đầu cơ siêu hình đầu độc¹⁷".

Những ý tưởng của Đức Phật chống lại hệ thống đẳng cấp - hệ thống xác định vị thế xã hội của một người cao hay thấp ngay từ khi sinh ra - là những lời phát biểu dân chủ hàng đầu trong lịch sử nhân loại. Chúng có ảnh hưởng sâu rộng trong nhiều thế kỷ sau khi Ngài mất. Những người bị gạt ra bên lề giờ đây có cơ hội để tham gia vào các cuộc thảo luận tôn giáo và triết học, đạt được các vị thế tinh thần cao và giành được sự tôn kính từ những người từ tầng lớp cao hơn. Trong tiến trình kinh tế - chính trị, phân biệt đẳng cấp là một lời nguyền cho xã hội. Vì vậy, để xã hội tiến bộ trong mọi phương diện, ưu tiên phải được trao cho trí tuệ. Nehru đề cập đến các quan điểm này trong lịch sử Ấn Độ:

"Đức Phật không tấn công hệ thống đẳng cấp một cách trực tiếp mà theo trật tự của riêng mình, Ngài không công nhận điều đó nhưng chắc chắn là thái độ và hoạt động của Ngài đã làm suy yếu hệ thống đẳng cấp. Có lẽ đẳng cấp rất lỏng lẻo trong thời của Đức Phật và vài thế kỷ sau đó. Rõ ràng là một cộng đồng bị quan niệm về đẳng cấp chế ngự thì không thể phát triển thương mại với nước ngoài hay những cuộc du hành ra nước khác.¹⁸"

1.3. Về sự thống nhất của các truyền thống tôn giáo và triết học

Một trong những điểm nổi bật của Ấn Độ thế kỷ XIX và XX là hầu hết các nhân cách vĩ đại - nhà thơ, nhà chính trị, nhà cải cách xã hội, các nhà tu hành và triết học - đều ủng hộ sự khoan dung đối với các tôn

giáo khác. Họ rất nhiệt tình đón nhận quan điểm mà người khác đưa ra và chấp nhận những quan điểm thu hút họ và áp dụng chúng trong các hoạt động của họ một cách phù hợp để xây dựng một xã hội hài hòa dẫn đến sự phục hưng của Ấn Độ, tạo ra các tư tưởng và truyền thống tôn giáo mới. Jawaharlal Nehru so sánh những truyền thống này ở cả phương Đông và phương Tây.

"Một số lời của Đức Phật hay của Đấng Christ sẽ chiếu sáng với ý nghĩa sâu sắc và dường như tôi có thể áp dụng được hiện nay như khi chúng được nói ra từ 2.000 năm trước đây. Có một thực tế đầy thuyết phục từ những phát ngôn đó, một sự vĩnh cửu mà thời gian và không gian không thể chạm tới. Tôi cảm thấy như vậy khi đọc Socrates hoặc các triết gia Trung Quốc cũng như khi tôi đọc *Upanishads* và *Bhagavad Gita- Chí tôn ca*. Tôi không quan tâm đến siêu hình học, hoặc mô tả về nghi thức, hoặc nhiều thứ khác mà dường như không có liên quan đến những vấn đề tôi đang phải đối mặt...¹⁹".

1.4. Về di sản Phật giáo

Lấy cảm hứng từ tư tưởng của Đức Phật và chứng kiến tính thực tế của chúng trong cuộc sống, người ta cảm thấy may mắn khi đến thăm những địa điểm có liên quan đến Ngài. Sau khi cải sang Phật giáo, Hoàng đế Asoka cũng đến thăm các địa điểm này và thực hiện các biện pháp bảo tồn những địa điểm đáng ghi nhớ đó như những lời nhắc nhở vĩnh cửu về sự nỗ lực vì chân lý, giác ngộ và biểu hiện của sự hoàn thiện trí tuệ. Niềm vui khi ở đó chắc chắn rất đáng nhớ đối với một nhà tư tưởng thâm sâu như Pandit Nehru.

"Tại Sarnath, gần Benares, tôi cảm thấy như được chứng kiến Đức Phật thuyết giảng bài pháp đầu tiên của Ngài, một số lời ghi chép của Ngài đã trở thành tiếng vang xa vời đối với tôi qua hai ngàn năm trăm năm. Trụ đá Ashoka với những dòng chữ khắc nói với tôi bằng ngôn ngữ thông thái của chúng và cho tôi biết về một con người, mặc dù là hoàng đế, vĩ đại hơn bất cứ vị vua hay hoàng đế nào.²⁰"

Nehru cũng tham quan di tích Phật giáo Sri Lanka cổ xưa và chuyến thăm này đã làm sáng tỏ những ấn tượng mới của ông về Đức Phật. Ông luôn đến thăm Tượng Phật Samadhi tại Anuradhapura ở Sri Lanka bất cứ khi nào có dịp: lần đầu tiên vào năm 1931 và theo

¹⁷ *The Discovery of India* by JawaharlalNehru (paper back, thirteenth edition), ISBN 0-19-562359-2, the 'Jawaharlal Nehru Memorial Fund', tr.178.

¹⁸ *The Discovery of India* by JawaharlalNehru (paper back, thirteenth edition), ISBN 0-19-562359-2, the 'Jawaharlal Nehru Memorial Fund', tr.120.

¹⁹ *The Discovery of India* by JawaharlalNehru (paper back, thirteenth edition), ISBN 0-19-562359-2, the 'Jawaharlal Nehru Memorial Fund', tr.77-78.

²⁰ *The Discovery of India* by JawaharlalNehru (paper back, thirteenth edition), ISBN 0-19-562359-2, the 'Jawaharlal Nehru Memorial Fund', tr.52.

sau là các chuyến thăm vào năm 1939, 1954, 1957 và 1962.

Như một sự tôn vinh cuối cùng đối với hai cá nhân đã truyền cảm hứng cho mình nhất, Nehru nói trong bài phát biểu Ngày Độc lập từ Pháo đài Đỏ vào 15 tháng 8 năm 1956, "Chúng ta cảm thấy tự hào rằng vùng đất mà chúng ta sinh ra cũng đã sinh ra những linh hồn vĩ đại như Đức Phật và Gandhiji. Chúng ta hãy làm tươi mới ký ức của mình một lần nữa và tỏ lòng tôn kính với Đức Phật và Gandhiji và những linh hồn vĩ đại như họ đã hun đúc đất nước này. Chúng ta hãy đi theo con đường mà họ chỉ ra bằng sức mạnh, quyết tâm và hợp tác."²¹

1.5. Về các nhà sư Phật giáo

Nehru nhiều lần đề cập đến những ấn tượng của ông về các nhà sư Phật giáo:

"Tôi đã thấy nhiều tăng sĩ Phật giáo trong các tu viện và trên đường cao tốc luôn nhận được sự tôn trọng ở bất cứ nơi nào. Biểu hiện của hầu hết những tăng sĩ đó là yên an và bình thản, một sự tách biệt lạ lùng khỏi những ham muốn của thế giới. Họ không có khuôn mặt của các trí thức, và cũng không có dấu vết nào của những xung đột dữ dội trong tâm trí. Cuộc sống đối với họ dường như là một con sông trôi chảy từ từ ra đại dương. Tôi nhìn họ với một sự ghen tị, với một khao khát mong manh về một thiên đường xa vắng; Nhưng tôi biết rằng số phận của tôi là một số phận khác, bị cuốn vào trong bão tố. Không có nơi nào cho tôi, vì các cơn bão tố bên trong tôi cũng dữ dội như những cơn bão ở bên ngoài. Và nếu tôi thấy mình ở một bến cảng an toàn, được bảo vệ khỏi cơn thịnh nộ của gió, tôi có vui hay hạnh phúc ở đó không?"²²

1.6. Về sự khoan dung tôn giáo

Xuất phát từ nỗi thống khổ của hàng triệu người, chủ yếu tín đồ Hindu và Muslim, trong đó có cả tín đồ Sikh, điều dễ hiểu là tại sao Nehru lại muốn tạo ra một xã hội thế tục ở Ấn Độ độc lập. Chủ nghĩa thế tục của Nehru không có nghĩa là ông đã loại bỏ tôn giáo sang một bên. Chủ nghĩa thế tục của Nehru có thể được định nghĩa phù hợp hơn là sự tôn trọng đối với tất cả các tôn giáo mà không có sự ưu đãi cho bất kỳ tôn giáo đặc biệt nào. Trong lập trường này, Nehru vẫn dành một sự ưu tiên về lịch sử đối với bậc tiền bối từ Ấn Độ là Asoka, đức vua từng tuyên bố trong chỉ dụ thứ 12 của mình là:

"Vua Devanampriya Priyadarsi tôn vinh tất cả các tôn giáo, hàng giáo phẩm và giáo dân của họ. ... Sự tôn trọng tôn giáo của người khác nên được tuân thủ dưới mọi hình thức. Vì làm như vậy thì người ta mới hoàng pháp được tôn giáo của mình và ủng hộ tôn giáo của người khác. Bất cứ ai tôn vinh tôn giáo của mình và coi thường tôn giáo của người khác vì nghĩ rằng mình đang cống hiến cho tôn giáo của mình đều nghĩ rằng "chúng ta thêm ánh sáng vào tôn giáo của chúng ta", nhưng thật ra, họ đang làm tổn thương tôn giáo của mình một cách rất nghiêm trọng khi làm như vậy. ... Tất cả chúng ta hãy sẵn sàng lắng nghe Đạo Pháp của nhau"²³.

Là một Phật tử, nhưng Asoka ngưỡng mộ và tôn trọng tất cả mọi tôn giáo và đối xử tốt với các tu sĩ thuộc các truyền thống khác nhau. Asoka thể hiện lý tưởng của chế độ quân chủ phổ quát (*raja cakkavatti*), người cai trị thế gian bằng Đạo Pháp và đã chinh phục thế giới bằng Đạo Pháp (*dharma vijaya*). Đạo Pháp mà Asoka ủng hộ cho dân tộc của mình có tính phổ quát đối với tất cả các tôn giáo, chứ không phải là của riêng Phật giáo. Nehru đã có tấm gương của đức vua Asoka về chủ nghĩa đa nguyên, phổ quát và khoan dung trước ông. Nhiều khả năng là ông mô phỏng Asoka trong việc trình bày chính sách tôn giáo thế tục khi bắt đầu nền độc lập của Ấn Độ. Chính trong bối cảnh này chúng ta mới hiểu được việc chấp nhận biểu tượng con sư tử của Asoka trên quốc huy và *cakra Dharma* – bánh xe pháp luân - là biểu tượng của quốc gia mới độc lập trên quốc kỳ Ấn Độ. Chúng ta cũng không thể quên vai trò của Bhim Rao Ambedkar (1891-1956), một nhà kinh tế học nổi tiếng và là người lãnh đạo những người Dalits, Bộ trưởng Bộ Tư pháp và Pháp luật trong Quốc hội Ấn Độ đầu tiên, đồng thời là Chủ tịch ủy ban soạn thảo hiến pháp. Ambedkar đã cải theo Phật giáo với khoảng 600.000 người làm theo ông vào năm 1956. Ambedkar là người ngưỡng mộ các giáo lý quân bình của Đức Phật và triết lý xã hội phổ quát của Ngài. Khái niệm "*pancashila*" của đạo Phật đã tìm thấy một vị trí xứng đáng trong bản hiến pháp mặc dù với một cách trình bày khác. Ngay khi bản hiến pháp được đưa ra, nó được ca ngợi là "văn bản xã hội"- *social document* vì đã kết hợp được một hệ thống "hành động khẳng định" đảm bảo sự công bằng xã hội và kinh tế cho phụ nữ và các đẳng cấp thấp đã được định danh. Rõ ràng là các triết lý của cả Ambedkar và Nehru có sự trùng hợp với nhau và nhờ đó, hiến pháp vĩ đại của Ấn Độ hiện đại đã ra đời.

²¹ Jawaharlal Nehru, *Selected Works of Jawaharlal Nehru*, 2nd series (S. Gopal (Editor), vol. 26 (6/1954), p. 341.

²² Jawaharlal Nehru, *An Autobiography* (1936), trang 198-199 and in the *Last Will & Testament of Jawaharlal Nehru*, in *Selected Works of Jawaharlal Nehru*, 2nd series (S. Gopal (Editor), vol. 26, tr. 612.

²³ Guruge, Ananda W.P. (1993) *Asoka: A Definitive Biography* (Colombo: Ministry of Cultural Affairs and Information, Government of Sri Lanka), tr.564-5

1.7. Đóng góp của Nehru vào lễ kỷ niệm 2500 năm ngày thành lập giáo đoàn của Đức Phật

Kỷ niệm 2500 năm thành lập *parinirvana* của Đức Phật, được gọi là *Buddha Jayanti*, là một cơ hội quan trọng để sự ngưỡng mộ của Nehru đối với Phật giáo trở nên rõ ràng hơn trước cả thế giới. Ý tưởng kỷ niệm nhân dịp này được Lanka Bauddha Bala Mandalaya khởi xướng năm 1950 dưới sự chỉ dẫn của Giáo sư G.P. Malalasekera. Chính quyền Nehru tỏ ra vô cùng trọng thị đối với Phật giáo nhân dịp này. Nehru đã bổ nhiệm một ủy ban có quyền lực cao với Sarvapalli Radhakrishnan - Phó Tổng thống - làm chủ tịch, tổ chức các buổi lễ kỷ niệm ở Ấn Độ. Ngoài việc phát hành tem kỷ niệm, tổ chức nhiều cuộc triển lãm và các hoạt động tương tự, Ban tổ chức đã tổ chức một số dự án lớn:

(1) Xuất bản 40 tập về *Tam tạng kinh* bằng tiếng Pali và tiếng Phạn.

(2) Biên tập và xuất bản các tác phẩm Phật giáo bằng tiếng Phạn.

(3) In một số báo cáo học thuật bao gồm toàn bộ lịch sử Phật giáo trên thế giới trong cuốn *2500 năm Phật giáo* (biên soạn bởi cố giáo sư P.V. Bapath và được xuất bản bởi chính phủ Ấn Độ).

(4) Xuất bản một cuốn sách tranh về lịch sử và sự lan truyền của Phật giáo trên thế giới với tên *Con đường của Đức Phật*²⁴.

Lễ kỷ niệm chính được tổ chức tại Boddhgaya dưới sự lãnh đạo của Nehru. Năm 1957, Nehru được mời đến Sri Lanka để tham gia *Buddha Jayanti* ở đây. Sự tham gia cá nhân của Nehru và sự sẵn sàng chi tiêu ngân quỹ của ông trong sự kiện lịch sử cho thấy ông nhận thức Phật giáo không chỉ là một tôn giáo trong nhiều tôn giáo mà còn là một lực lượng văn hoá vĩ đại để cung cấp thêm ánh sáng cho thế giới.

Vị thế thế tục của nước Ấn Độ độc lập được Nehru thông qua ngay từ đầu vừa đầy thách thức vừa sáng tỏ. Nehru đã can đảm đi theo những gì mà ông coi là đúng đắn vào thời điểm cần quyết đoán về số phận quốc gia. Bản sắc bắt nguồn từ các dân tộc và tôn giáo hoạt động như những động lực thúc đẩy trên toàn thế giới, không chỉ riêng ở Ấn Độ. Đức Phật đã nhìn thấy tình trạng này trong thời của mình và mô tả nó như là "sự hoang dã của ý thức hệ và sa mạc của các hệ tư tưởng."²⁵ Ngài đã

hướng dẫn tín đồ vượt qua những ranh giới nhân tạo này. Asoka theo gương Đức Phật khi nói rằng tất cả con người là con cái của ông (trừ bố mẹ ông)²⁶, và đưa triết học phổ quát này vào thực tiễn.

Nehru là một nhà tư tưởng theo lựa chọn của riêng mình, một phẩm chất không phải lúc nào cũng liên quan đến chính trị. Thảo luận về Nehru, S.W.R.D. Bandaranaike nói rằng "Nehru là một trong số ít các chính khách trên thế giới có nền tảng văn hoá và học thuật, vừa là nhà tư tưởng vừa là người hành động"²⁷. Có lẽ đây là sự kết hợp về nhân cách văn hoá, học hỏi và suy nghĩ mà Plato đã ghi nhớ khi ông nói (ở nền Cộng hoà trong thời đại ông) rằng các nhà cai trị phải là những triết gia. Nehru là một trong những ví dụ gần gũi nhất trong thời đại của chúng ta với lí tưởng này của Platon.

2. Điểm gặp nhau giữa triết lý của Đức Phật và Nguyên lý của Jawaharlal Nehru trong Hiệp ước Panchsheel

2.1. Năm Nguyên lý Panchsheel của Đức Phật

Sau khi giác ngộ, Đức Phật đến thành phố thiêng Benares và chia sẻ sự hiểu biết mới với những môn đệ của Ngài. Đây được coi là khởi đầu của cộng đồng Phật giáo. Cho đến khi mất, Đức Phật cùng với các đệ tử đã truyền bá Đạo Pháp khắp nơi và cho mọi người, bao gồm cả người ăn xin, các vị vua và các cô gái nô lệ. Trong Giáo lý Cơ bản của Đức Phật hay cốt lõi của Phật giáo, có Nguyên lý Panchshila.

Tất cả tôn giáo trên thế giới đều dựa trên các nguyên tắc cơ bản về hành vi tốt và cấm các môn đồ làm những hành vi sai trái, có thể gây hại cho xã hội. Vì vậy, Panchshila của Đức Phật bao gồm những lời dạy căn bản về hành vi:

1. Không giết người - Tôn trọng cuộc sống
2. Không trộm cắp - Tôn trọng tài sản của người khác
3. Không có hành vi sai trái về tình dục - Tôn trọng bản chất thuần khiết của con người
4. Không nói dối - Tôn trọng sự lương thiện

Martinus Nijhoff Publishers and VSP, ISSN 0169-9377 and ISBN 978 90 04 20140 8, tr.178.

²⁶ Ashoka, *The Fourteen Rock Edicts*, in Ven. S. Dhammika (1994), *"The Edicts of King Asoka"*, an English rendering. Buddhist Publication Society, Sri Lanka. Access to Insight (BCBS Edition), 30 November

2013, <http://www.accesstoinsight.org/lib/authors/dhammika/wheel386.html>,

²⁷ Gandhi, Gopikrishna (2002) *Nehru and Sri Lanka: A collection of Jawaharlal Nehru's speeches and writings covering three decades* (Ratmalana, Sri Lanka: SarvodayaVishvalekha Publications), trang x.

²⁴ Sankar Ghose (1993). *Jawaharlal Nehru*. Allied Publishers. ISBN 978-8170233695.

²⁵ Johannes Bronkhorst edit. (2011), *Buddhism in the Shadow of Brahmanism*, in Handbook of Oriental Studies Section Two South Asia, Brill NV, Leiden, The Netherlands. Koninklijke Brill NV incorporates the imprints Brill, Hotei Publishing, IDC Publishers,

5. Không uống chất có cồn - Tôn trọng tâm trí rõ ràng, tư duy minh bạch

2.2. Năm nguyên tắc chung sống hoà bình - Hiệp ước Panchsheel của J. Nehru

Năm nguyên tắc chung sống hoà bình, được biết đến ở Nepal và Ấn Độ dưới tên là Hiệp ước Panchsheel (từ Pali, panch: năm, sheel: đức hạnh) là một loạt các nguyên tắc tạo thành nền tảng của mối quan hệ giữa Ấn Độ và Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa. Việc đưa ra hệ thống chính thức đầu tiên của họ trong khuôn khổ hiệp định là một thỏa thuận giữa Trung Quốc và Ấn Độ vào năm 1954. Họ đã được lên tiếng trong lời mở đầu của "Hiệp định (với việc trao đổi các ghi chú) về thương mại và giao hợp giữa Tây Tạng và Tây Tạng" Ở Bắc Kinh ngày 29 tháng 4 năm 1954. Thỏa thuận này nêu rõ năm nguyên tắc như sau:

1. Tôn trọng sự tôn trọng và chủ quyền lãnh thổ của nhau.
2. Không xâm lược lẫn nhau.
3. Hỗ trợ nhưng không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau.
4. Bình đẳng và hợp tác vì lợi ích lẫn nhau.
5. Cùng tồn tại hòa bình.

So với Panchshila của Đức Phật, có nhiều điểm giống nhau trong Hiệp ước Panchsheel của Jawaharlal Nehru như tôn trọng chủ quyền dân tộc, tài sản và cuộc sống của người khác để tạo nên một thế giới hòa bình, an lạc. Panchsheel của Nehru chống lại lòng tham và dục vọng xấu xa của con người ở mức độ quốc gia, dân tộc trong khi Panchshila của Đức Phật ở mức độ đạo đức cá nhân dù cả hai đều đề cao đạo đức, sự tôn trọng lẫn nhau giữa con người về vật chất và tinh thần. Nehru có niềm tin vững chắc vào Panchsheel và bảo vệ nó vào mọi dịp. Ông tin rằng Panchsheel là sự thay thế duy nhất cho xung đột và hủy diệt và một hướng đi mới, trong đó Ấn Độ có thể và đã đóng góp cho hòa bình thế giới. Theo lời của ông, "hãy để mọi quốc gia nói rằng họ đồng ý với nó. Bất cứ nước nào trung thực với chính mình ... thì phải chấp nhận bản thoả ước này, không có lối thoát nào khác"²⁸. Nehru tin rằng: "Nếu những nguyên tắc này được công nhận trong mối quan hệ chung của tất cả các quốc gia, thì thực sự sẽ khó có bất kỳ xung đột nào và chắc chắn không có chiến tranh xảy

ra."²⁹ Như nhiều nghị sĩ khác, D.C. Sharma cũng ủng hộ chính sách Panchsheel. Trong một cuộc tranh luận của Nghị viện khi Panchsheel bị chỉ trích, ông nói: "Tôi sẽ nói rằng chính sách của Chính phủ là chính sách của Panchsheel, đó là chính sách hòa bình, chính sách thiện chí, chính sách thân thiện cần được phê duyệt và tôi chắc chắn rằng cách đó đem lại lợi ích của tất cả chúng ta"³⁰.

3. Ảnh hưởng Đức Phật đến Nehru

Dù bất đồng với tôn giáo khá rõ ràng, Nehru thực sự bị ảnh hưởng sâu sắc bởi một nhân vật tôn giáo, Đức Phật, người mà ông thường tìm thấy sự an ủi trí tuệ trong những lời dạy. "Thứ nhất, nó ảnh hưởng đến tôi như là một câu chuyện và thứ hai, tôi thích thái độ khoa học được phản ánh trong đó, thái độ khoa học và đạo đức." Nehru giải thích trong tầm áp phích lớn tại một cuộc triển lãm về 'Đức Phật qua con mắt của Jawaharlal Nehru' tại Bảo tàng và Thư viện Nehru.

Mridula Mukherjee, Giám đốc Bảo tàng và Thư viện tưởng niệm Nehru phát biểu tại buổi lễ khánh thành rằng: "Đức Phật có một sức hấp dẫn tuyệt vời đối với Nehru. Nguyên lý mà Đức Phật đã đặt ra thật sự là một sự quyến rũ lãng mạn"³¹.

Là một người theo chủ nghĩa duy lý, Nehru bị thu hút rất tự nhiên bởi tiêu chí về chủ nghĩa duy lý mà Đức Phật đề ra. Ông ủng hộ tinh thần yêu cầu khoa học và tấn công mê tín, nghi thức và tín điều. Nehru tham khảo tư tưởng của Đức Phật tại nhiều thời điểm khác nhau trong đời. "Tôi nghĩ đến thông điệp của Đức Phật, ngoài ý nghĩa tôn giáo quan trọng thì nó là một sứ điệp khoan dung, chống lại mê tín dị đoan, nghi thức và tín điều. Điều quan trọng nhất, nó là một thông điệp mang tinh thần khoa học thực sự. Đức Phật yêu cầu không ai được tin bất cứ điều gì ngoại trừ những gì có thể chứng minh được bằng thử nghiệm khoa học. Những gì Ngài muốn con người làm là tìm kiếm sự thật và không chấp nhận dễ dàng bất cứ lời nói nào của người khác dù nó là của chính Đức Phật. Điều đó đối với tôi dường như là bản chất thông điệp của Ngài"³².

²⁸ Lok Sabha debates (12th November to 23rd December, 1955), Vol. 2, 1955, col.390 1, https://eparlib.nic.in/bitstream/123456789/55793/1/lsd_01_11_12-12-1955.pdf, truy cập 18/7/2019

²⁹ Nehru, "The Colombo Powers' Peace Efforts", broadcast from Colombo 2 May 1954, *Jawaharlal Nehru's and Mr Sanju from Poojapura, Speeches*, vol. 3, March 1953–August 1957 (New Delhi: Government of India, Ministry of Information and Broadcasting, 1958), p. 253.

³⁰ Lok Sabha debates, Vol. 18, 1958, col.1708, https://eparlib.nic.in/bitstream/123456789/55793/1/lsd_01_11_12-12-1955.pdf, truy cập 18/7/2019

³¹ Rediff India Abroad, *How Buddha influenced Nehru?* <http://www.rediff.com/news/2006/dec/21nehu.htm>.

³² Frank Moraes (2008). *Jawaharlal Nehru*. Jaico Publishing House. ISBN 978-8179926956, tr.65.

Sự ảnh hưởng của Đức Phật đối với Nehru luôn hiện diện trong thế giới quan của ông. Chính sách ngoại giao của Nehru luôn hướng tới việc phát triển hòa bình và bền vững, nó nhằm giải quyết xung đột. Vào ngày 28/11/1956, Nehru nói: "Thông qua sứ điệp của Đức Phật, chúng ta có thể nhìn nhận các vấn đề của chúng ta theo quan điểm đúng đắn và rút khỏi xung đột và cạnh tranh trong lĩnh vực có thể gây xung đột, bạo lực và hận thù."

Nhiều tài liệu tham khảo tương tự đã được đưa vào cuốn cẩm nang do Bảo tàng và Thư viện Nehru đưa ra. Giáo sư V P Dutt, nhà bình luận chính sách đối ngoại nổi tiếng, nhận xét trong cuộc thảo luận, "Nehru có thái độ hòa bình, chỉ thái độ hòa bình của ông mới dẫn đến những nguyên tắc "Panchsheel" và "Không Liên kết".

Thông điệp của Nehru gửi tới Hội nghị Văn hoá Phật giáo Quốc tế họp Sanchi vào ngày 29 tháng 11 năm 1952, cho biết: "Thông điệp mà Đức Phật đưa ra 2.500 năm trước đã rọi ánh sáng không chỉ với những vấn đề ở Ấn Độ hay châu Á mà cả trên toàn thế giới. Vấn đề ở đây là làm thế nào chúng ta có thể lan tỏa thông điệp vĩ đại đó để áp dụng trong thế giới ngày nay. Có thể có mà cũng có thể không, nhưng tôi biết rằng nếu chúng ta làm theo các nguyên tắc được Đức Phật tuyên bố, chúng ta sẽ giành được hòa bình và yên an cho Thế giới"³³.

Tại Đại Hội Đồng Liên Hiệp Quốc, vào ngày 3/10/1960, Nehru nói, "Trong thời gian dài đã qua, một người con tuyệt vời của Ấn Độ, Đức Phật, nói rằng chiến thắng thực sự duy nhất là một chiến thắng trong đó tất cả mọi người đều giành được phần thắng ngang nhau và không ai bị thất bại. Trên thế giới ngày nay, đây là chiến thắng thực tế duy nhất, bất kỳ cách nào khác sẽ dẫn tới thảm họa"³⁴.

Cách tiếp cận chính trị của Nehru cũng phản ánh những giá trị được củng cố bởi Đức Phật hay bằng lời dạy của Đức Phật. Sự hiểu biết của ông về các nguyên tắc Phật giáo đã củng cố sự quan tâm to lớn của ông đối với một hệ thống đại diện dân chủ. Nhà sử học Bipin Chandra đã nói, "Nehru hiểu được ý tưởng rằng sự thay

đổi xã hội có thể mang lại sự đồng thuận xã hội rộng lớn nhất. Sự hiểu biết này có được là nhờ ảnh hưởng vĩ đại của Đức Phật, vua Ashoka và cuối cùng là Gandhi."³⁵

Phát biểu của Nehru ở Lok Sabha vào ngày 28/3/1957 đã giải thích rõ ràng về sự ưa thích của ông đối với đối thoại và cách tiếp cận ôn hòa: "Dân chủ Nghị viện yêu cầu nhiều đức hạnh, tất nhiên cả năng lực, sự tận tâm khi làm việc. Nó cũng đòi hỏi phải có sự hợp tác, kỷ luật, kiểm chế. Dân chủ nghị viện về bản chất liên quan đến các phương pháp hành động hòa bình, chấp nhận hòa bình các quyết định và nỗ lực thay đổi chúng thông qua các biện pháp hòa bình"³⁶.

Nehru đã cam kết sâu sắc với đạo đức trong chính trị. Chandra nói: "Năm 1942, Gandhi tuyên bố Nehru là người kế nhiệm ông chỉ vì ông nghĩ rằng Nehru là người tốt nhất để thực hành đạo đức trong chính trị và tất nhiên, ông rất quan tâm đến người nghèo"³⁷.

Kết luận

Ấn Độ đã mang lại cho thế giới nhiều điều quý giá, trong đó có Năm Nguyên tắc của Panchsheel. Ngay cả trước khi Ấn Độ trở thành một quốc gia độc lập, các nhà lãnh đạo của cuộc đấu tranh tự do Ấn Độ đã phác thảo các giới luật cơ bản và các giá trị thể hiện 5 nguyên tắc về sự hiện hữu hòa bình hoặc Panchsheel. Hiến pháp Ấn Độ bắt buộc Nhà nước phải nỗ lực để thúc đẩy hòa bình và an ninh quốc tế và duy trì các mối quan hệ công bằng và đáng tôn trọng giữa các quốc gia. Trong bối cảnh thế giới ngày nay luôn xuất hiện xung đột, chiến tranh trên nhiều bình diện, việc tuyên truyền, áp dụng, thực hiện 5 nguyên tắc chung sống hòa bình rất có giá trị thực tiễn. Trong thực tế, Panchsheel đã được các quốc gia chấp nhận gần như trên toàn cầu và cuối cùng, ngay cả Liên Hiệp Quốc cũng chấp nhận các nguyên tắc này trong việc tiến hành các quan hệ quốc tế. Để có được sự đồng thuận về một thỏa thuận xuất chúng như vậy, chúng ta có thể nhận thấy cội rễ rất sâu sắc và bền vững của triết lý và tư tưởng Ấn Độ- ở đây là tư tưởng của Đức Phật - đối với nhà lãnh đạo kiệt xuất của nhân dân Ấn Độ- Jawaharlal Nehru.

³³ <http://mea.gov.in/media-advisory.htm?dtl/20968/Address+by+External+Affairs+Minister+at+he+inauguration+ceremony+of+the+International+Conference+on+Buddhist+Cultural+Heritage+in+Yangon>

³⁴ <http://www.un.org/depts/dhl/dag/docs/apv883e.pdf>

³⁵ Last Will & Testament of Jawaharlal Nehru, in *Selected Works of Jawaharlal Nehru*, 2nd series, vol. 26,

³⁶ Last Will & Testament of Jawaharlal Nehru, in *Selected Works of Jawaharlal Nehru*, 2nd series, vol. 26,

³⁷ *Inter-faith Harmony: Where Nehru and Gandhi Meet* Times of India, Ramachandra Guha, Sep 23, 2003, 12.00am IST

From the Panchshila's Five Principles of Buddha to the 5 principles of the Panchsheel Treaty of Jawaharlal Nehru

Nguyen Manh Cuong

Article info

Received:

08/5/2018

Accepted:

10/6/2019

Keywords:

Buddha; Buddhism;

Panchsheel Treaty;

J. Nehru.

Abstract

Nehru has been studied extensively from political, historical and international relations perspectives by experts in those fields, but there is a view which Nehru has not been studied much from the view of Buddhism. This issue will be discussed in this article.

The paper mentions the influences of Buddha in particular and Buddhism in general on J.Nehru as the root of the Panchsheel Treaty with The Five Principles of Peaceful Coexistence which formed by J. Nehru. These Principles have created the foundation of the relationship between India and the People's Republic of China and the formation of Geneva Agreement 1954 as well as the current Indian policies in foreign affairs).

The paper has 3 parts: 1. Jawaharlal Nehru's Statements on the Buddha and Buddhism; 2. The meeting point between Buddha's philosophy and Nehru's principles in the Panchsheel Treaty 3. Buddha's Influences on Nehru's political points of view and foreign affairs.
